

Số: 686 /QĐ-SGD&ĐT

Hoà Bình, ngày 03 tháng 04 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập đội tuyển học sinh dự thi Olympic tiếng Anh trên Internet cấp toàn quốc dành cho học sinh phổ thông năm học 2013-2014

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND ngày 30/03/2012 của UBND tỉnh Hòa Bình về việc ban hành quy định vị trí, chức năng, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy Sở GD&ĐT Hòa Bình;

Căn cứ Công văn số 7343/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức thi Olympic tiếng Anh trên Internet dành cho học sinh phổ thông năm học 2013-2014; Công văn số 2064/SGD&ĐT-GDTrH ngày 23/10/2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức thi Olympic tiếng Anh trên Internet dành cho học sinh phổ thông năm học 2013-2014, căn cứ vào kết quả thi cấp tỉnh được tổ chức vào ngày 22/3/2014;

Xét đề nghị của Trưởng phòng GDTrH; Trưởng phòng GDTH Sở GD&ĐT Hoà Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập đội tuyển học sinh dự thi Olympic tiếng Anh trên Internet cấp toàn quốc dành cho học sinh phổ thông năm học 2013-2014 vào ngày 26/04/2014 gồm các học sinh trong danh sách kèm theo tham gia cuộc thi.

Điều 2. Các phòng GD&ĐT, các trường THPT có học sinh dự thi có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc và đầy đủ qui chế hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng phòng chức năng, chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GD&ĐT và các thí sinh có tên ở Điều 1 căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- BTC cấp toàn quốc;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT, TrH, TH(LH.07)

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Bùi Ngọc Đảo

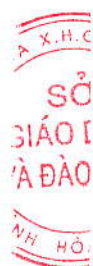
DANH SÁCH

**Thí sinh tham gia thi Olympic tiếng Anh trên Internet cấp toàn quốc
Năm học 2013-2014**

(Kèm theo Quyết định số: **686** /QĐ-SGD&ĐT ngày **03** tháng 04 năm 2014)

TT	ID	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TRƯỜNG
1.	1203937914	Trần Thị Hồng Ngọc	11	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
2.	1204116655	Hồ Nhật Lệ	11	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
3.	1203041569	Bùi Thùy Linh	11	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
4.	1204301737	Trần Thị Thu Trang	11	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
5.	1203939189	Phạm Minh Ánh	11	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
6.	1203915604	Nguyễn Minh Anh	11	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
7.	1204277415	Nguyễn Nhật Lệ	11	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
8.	1203939903	Nguyễn Thị Phương Thảo	11	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
9.	1204747039	Vũ Thu Huế	11	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
10.	1202847687	Bùi Phan Thu Giang	11	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
11.	1204386738	Nguyễn Mỹ Hạnh	11	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
12.	1204068018	Nguyễn Thu Hồng	11	THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ
13.	107002901	Nguyễn Thị minh Châu	11	THPT DTNT Hòa Bình
14.	1205538370	Ngô Hoàng Huệ Chi	11	THPT DTNT Hòa Bình
15.	1203782876	Phạm Thu Hằng	11	THPT Lương Sơn
16.	1205126807	Hà Triệu Huy	11	THPT Lương Sơn
17.	1201585899	DƯƠNG THU HƯƠNG	11	THPT Lương Sơn
18.	1205025797	Nguyễn Hữu Tú	11	THPT Lạc Thủy A
19.	1202505552	Hà Triệu Huy	11	THPT Lương Sơn
20.	110278029	Nguyễn Thị Vân Anh	11	THPT Công Nghiệp
21.	1204954197	Bùi Hồng Duyên	11	THPT Lương Sơn

22.	1204698989	Nguyễn Anh Tuấn	11	THPT Lương Sơn
23.	1202336823	Lê Thị Mai Hoa	11	THPT Lương Sơn
24.	1203778704	Nguyễn Tùng Linh	11	THPT Lương Sơn
25.	1203511914	Bùi Thị Chiu	11	THPT DTNT Hòa Bình
26.	1203899933	Vũ phương hà	11	THPT Công Nghiệp
27.	1204644191	Phạm Thị Phương Thảo	11	THPT Lương Sơn
28.	1204961354	Nguyễn Chí Cường	11	THPT DTNT Hòa Bình
29.	1204135328	Trần Diệu Linh	11	THPT Công Nghiệp
30.	1202658226	Nguyễn Thị Lan Chi	11	THPT Kim Bôi
31.	1204830124	Nguyễn Thúy Hồng	9	Trường THCS Lê Quý Đôn
32.	1200659545	Đỗ Thế Duyệt	9	Trường THCS Võ Thị Sáu
33.	103091298	Đinh Thảo Nhi	9	Trường THCS Cửu Long
34.	1200953885	Phạm Việt Anh	9	Trường THCS Lê Quý Đôn
35.	1201253300	Dương Thị Mai Chi	9	Trường THCS Đồng Tiến
36.	113886418	Lã Ngân Hà	9	Trường THCS Lê Quý Đôn
37.	1202450269	Đặng Việt Hà	9	Trường THCS Đồng Tiến
38.	1203976676	Tạ Đức Anh	9	Trường THCS Hữu Nghị
39.	1204597555	Lê Duy	9	Trường THCS Cửu Long
40.	1201057011	Nguyễn Minh Tuấn	9	Trường THCS Đồng Tiến
41.	107944261	Nguyễn Đức Anh Dũng	9	Trường THCS Cù Chính Lan



42.	1202603980	Đồng Thủy Linh	9	Trường THCS Hữu Nghị
43.	1204828774	Phạm Thu Hằng	9	Trường THCS Lê Quý Đôn
44.	1204401610	Vũ Hải Yến	9	Trường THCS Hữu Nghị
45.	1201541642	Nguyễn Phương Linh	9	Trường THCS Sông Đà
46.	1201569925	Ngô Ngọc Ánh	9	Trường THCS Sông Đà
47.	1204832403	Phạm Minh Thư	9	Trường THCS Lê Quý Đôn
48.	1201923939	Đỗ Thị Thanh Bình	9	Trường THCS Sông Đà
49.	1204700535	Lã Thị Bích Hạnh	9	Trường THCS Hữu Nghị
50.	1201435428	Nguyễn Ánh Tuyết	9	Trường THCS Sông Đà
51.	1201680885	Bùi Nguyễn Bảo Ngọc	9	Trường THCS Yên Lạc
52.	1204830173	Trần Thị Phương Anh	9	Trường THCS Lê Quý Đôn
53.	1201824024	Nguyễn Thu Trà	9	Trường THCS Sông Đà
54.	1203117303	Nguyễn Khánh Huyền	9	Trường THCS Kim Đồng
55.	1202339691	Phạm Minh Anh	9	Trường THCS Cửu Long
56.	1201792110	Bùi Hải Nam	9	Trường THCS Hạ Bì
57.	107640124	Lê Duy Khánh	9	Trường THCS Lê Quý Đôn
58.	1204646962	KHƯƠNG THANH HIỀN	9	Trường THCS Hữu Nghị
59.	1203099131	Võ Linh Chi	9	Trường THCS Võ Thị Sáu
60.	108252830	Đặng Bảo Châu	9	Trường THCS Lý Tự Trọng
61.	1201163539	Trần An Khanh	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám
62.	1201025723	Đặng Tường Vy	5	Trường Tiểu học Sông Đà

63.	1203448327	Trần Việt Hà	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị
64.	1201026019	Quách Bảo Hoa	5	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn
65.	1204342435	Nghiêm Thanh Huyền	5	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn
66.	1204010591	Do Gia Bao Khanh	5	Trường Tiểu học Thị trấn Bo
67.	108338599	Đồng Hoàng Hà	5	Trường Tiểu học Sông Đà
68.	1203543781	Vũ Phi Hùng	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị
69.	1203326762	Lưu Hà Phương	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị
70.	1203489130	Vũ Đức Bình	5	Trường Tiểu học Cửu Long
71.	1204393135	Pham Phuong THao	5	Trường Tiểu học Sông Đà
72.	1204322077	Nguyễn Cao Kỳ Dương	5	Trường Tiểu học Thị trấn Bo
73.	1201758140	Nguyễn Minh Anh	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám
74.	1200688340	Nguyễn Quang Anh	5	Trường Tiểu học Cửu Long
75.	1202510981	Nguyễn Thiện An	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám
76.	1203407472	Phan Vĩnh Hòa	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị
77.	107644386	Nguyễn Hoàng Hà	5	Trường Tiểu học Thị trấn Bo
78.	1200453354	Huỳnh Thiên Tú	5	Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn
79.	116792777	Nguyen Phuong Huyen	5	Trường Tiểu học Sông Đà
80.	1200919877	Vũ Quỳnh Chi	5	Trường Tiểu học Sông Đà
81.	1204340470	Lê Giang Long	5	Trường Tiểu học Thái Bình
82.	1201418705	Hoàng Nguyễn Hải Phong	5	Trường Tiểu học Nhuận Trạch
83.	113811677	Nguyễn Hữu Phước	5	Trường Tiểu học Cửu Long
84.	1200744778	Hoang huong giang	5	Trường Tiểu học Đồng Tiến
85.	1201164141	Trần Mạnh Cường	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị
86.	1201246182	Vũ Ngọc Châu	5	Trường Tiểu học Lê Văn Tám
87.	1200707782	Vũ Hương Giang	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị
88.	1205677544	Trịnh Diệu Thủy	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị
89.	1201039315	Bùi Hải Dương	5	Trường Tiểu học Lý Tự Trọng
90.	1200996650	BÙI TÚ QUYÊN	5	Trường Tiểu học Hữu Nghị

(Danh sách gồm 90 thí sinh)